TÒA ÁN NHÂN DÂN KV 2 - LĐ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 68/2025/QĐST - DS	*LĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 317, 318, 319, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung 2025);

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2025/TLST - DS ngày 15 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng E.

Người đại diện theo pháp luật: Ông A. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trụ sở: Tầng 8, Văn phòng số L, Toà nhà V, số 72, đường L, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông L. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng E – Chi nhánh LĐ. Theo văn bản ủy quyền tham gia tố tụng đề ngày 08/8/2024.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà T. Theo văn bản ủy quyền đề ngày 17/02/2025 hoặc/và ông T. Theo văn bản ủy quyền đề ngày 03/9/2023. Địa chỉ: Số A, Khu H, phường X, tỉnh LĐ

1.2. Bị đơn: Vợ chồng ông T, sinh năm: 1980, bà N, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, tỉnh LĐ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng bà N, ông T có nghĩa vụ trả cho E số tiền 3.196.754.206 đồng (trong đó có 2.900.000.000 đồng gốc, lãi trong hạn 203.278.082, lãi quá hạn 93.476.124 đồng) và tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng (áp dụng trong trường hợp cho vay theo hạn mức tín dụng đối với khách hàng cá nhân) số 1202LAV230065194 ngày 15/8/2023 giữa bên cấp tín dụng là Ngân hàng E và bên được cấp tín dụng là bà N, ông T kể từ ngày 04/9/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.2. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số:

1202HĐBĐ202300152 ngày 14/8/2023 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng E và bên thế chấp là bà N, ông T, được Phòng C, tỉnh LĐ công chứng số 978, quyển số 08/2023TP/CC-SCC/HĐGD ngày 14/8/2023, đối với quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 456639 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh LĐ cấp ngày 12/4/2022. Ngày 24/7/2023, Chi nhánh Đ xác nhận trang 4 chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông T, bà N, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 15/8/2023 tại Chi nhánh Đ, tỉnh LĐ nay là Chi nhánh Đ, tỉnh LĐ để đảm bảo cho việc thi hành án.

2.3. Về chi phí tố tụng: Vợ chồng bà N, ông T nhận chịu có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng E số tiền 1.600.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.4. Về án phí: Vợ chồng bà N, ông T nhận chịu 47.967.542 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng E số tiền 46.072.500 đồng tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, Ngân hàng E (do ông S đại diện ủy quyền nộp) đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0000824 ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Đ nay là Phòng KV 2 - LĐ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh LĐ;
- VKS KV 2 - LĐ;
- Phòng KV 2 - LĐ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Vũ